| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 23/2025/QĐST-HNGĐ | *Sông Công, ngày 18 tháng 04 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và Gia đình thụ lý số 31/2025/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 03 năm 2025, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980;

ĐKHHTT: TDP D, phường Q, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Tuấn N, sinh năm 1973;

ĐKHHTT: TDP D, phường Q, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; N quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 04 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 04 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và Anh Nguyễn Tuấn N

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và Anh Nguyễn Tuấn N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn T, sinh ngày 16/7/2004, Nguyễn P, sinh ngày 24/10/2007.

Khi ly hôn chị T, anh N thống nhất thỏa thuận: Anh N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn P, sinh ngày

24/10/2007 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các đương sự có sự thay đổi khác. Chị T có quyền và có nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

Con chung Nguyễn T, sinh ngày 16/7/2004 đã trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước. Hoàn trả chị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000907 ngày 19 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng N theo thủ tục phúc thẩm./.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận***
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công;
- UBND P. Bách Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**Nguyễn Thị Thanh Loan**